

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 186/2005/QĐ-TTg

*Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2005***QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Đề án “Tổ chức quản lý, dạy nghề
và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ma túy”
tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày
25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày
09 tháng 12 năm 2000;*

*Căn cứ Nghị quyết số 16/2003/QH11
ngày 17 tháng 6 năm 2003 của Quốc hội
về việc thực hiện thí điểm tổ chức quản
lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho
người sau cai nghiện ma túy tại thành
phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh, thành
phố khác trực thuộc Trung ương;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao
động - Thương binh và Xã hội và Chủ
tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa -
Vũng Tàu,*

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Phê duyệt Đề án “Tổ chức

quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm
cho người sau cai nghiện ma túy” tại tỉnh
Bà Rịa - Vũng Tàu (kèm theo Quyết định
này).

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa -
Vũng Tàu có trách nhiệm tổ chức thực
hiện thí điểm Đề án; hàng năm tổ chức
sơ kết đánh giá tình hình thực hiện Đề
án và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Bộ Lao động - Thương binh và
Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Công an,
Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp và các Bộ,
ngành liên quan trong việc chỉ đạo,
hướng dẫn, giúp đỡ Ủy ban nhân dân
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thực hiện Đề án
theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
của mình, đồng thời phối hợp với Ủy ban
nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tháo
gỡ các vướng mắc trong quá trình thực
hiện Đề án, định kỳ hàng năm báo cáo

Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện Đề án của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan

thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG

Phó Thủ tướng

Phạm Gia Khiêm

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN
TỔ CHỨC QUẢN LÝ, DẠY NGHỀ VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM
CHO NGƯỜI SAU CAI NGHIỆN MA TÚY
TẠI TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

(ban hành kèm theo Quyết định số 186/2005/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ)

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT PHẢI TIẾP TỤC
QUẢN LÝ, GIÁO DỤC, DẠY NGHỀ
VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO
NGƯỜI SAU CAI NGHIỆN
MA TÚY

1. Thực trạng tệ nạn nghiện ma túy của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Bà Rịa - Vũng Tàu là một trong những tỉnh thuộc khu kinh tế động lực phía Nam. Kinh tế - xã hội của tỉnh ngày một phát triển, đời sống nhân dân từng bước được nâng cao, tuy nhiên chưa kiểm chế có hiệu quả sự gia tăng một số loại tệ nạn xã hội, đặc biệt là tệ nạn nghiện ma túy. Nếu trong năm 1996 toàn tỉnh có 280 người nghiện thì đến ngày 15 tháng 12 năm 2004 đã là 1.653 người nghiện có hồ sơ quản lý, số chưa có hồ sơ quản lý ước khoảng 900 người. Tệ nghiện ma túy kéo theo tệ nạn cướp giật, mua bán ma túy, mại dâm, cờ bạc... Tình trạng nhiễm HIV/AIDS của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

cũng có xu hướng gia tăng. Tính đến tháng 02 năm 2005 toàn tỉnh có 2.954 người nhiễm HIV/AIDS, trong đó số người lây nhiễm do tiêm chích ma túy là 1.985 người, chiếm tỷ lệ khoảng 67,2%.

Những năm qua, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và các Sở, Ban, ngành, tổ chức, đoàn thể, các cấp chính quyền địa phương rất quan tâm tạo điều kiện tốt cho công tác cai nghiện ma túy của tỉnh. Các hình thức cai nghiện đã được áp dụng. Mỗi năm tỉnh tiến hành cai nghiện được khoảng 900 lượt người và hầu hết người nghiện sau cai đã được phục hồi sức khỏe, dạy nghề hướng nghiệp, góp phần giảm bớt tốc độ tăng người nghiện ma túy. Tuy công tác cai nghiện luôn được tích cực thực hiện, nhưng tình hình người nghiện ma túy trên địa bàn vẫn chưa có chiều hướng giảm. Không ít đối tượng đã cai nghiện nhiều lần, song khi trở về cộng đồng vẫn tái nghiện. Tỷ lệ tái nghiện của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vẫn cao vào khoảng hơn 95%.

2. Những khó khăn, tồn tại trong công tác cai nghiện ma túy tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

a) Cai nghiện tập trung tại các cơ sở nhà nước: do thời gian cai nghiện 24 tháng chưa đủ thực hiện đồng bộ các hoạt động điều trị phục hồi, nên đối tượng vừa mới hết giai đoạn phục hồi sức khỏe, chưa đủ thời gian học tập, rèn luyện, đào tạo ngành nghề thì đã hết thời gian tập trung trở về gia đình. Các đối tượng chưa hoàn toàn phục hồi về nhân cách và không có nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp chưa ổn định nên khi trở về cộng đồng dễ tái nghiện.

b) Cai nghiện tại các cơ sở cai nghiện tư nhân: hình thức cai nghiện này hiệu quả rất thấp, việc tổ chức cai nghiện không chặt chẽ, thời gian cai nghiện quá ngắn trung bình 15 ngày nên tỷ lệ tái nghiện gần như 100%.

c) Cai nghiện tại cộng đồng: đây là mô hình cai nghiện mới được thực hiện trên địa bàn tỉnh 02 năm qua. Thời gian tập trung chỉ là cắt cơn giải độc, do cai nghiện trong môi trường có người nghiện ma túy, nên khi trở về gia đình lại dễ dàng tái nghiện.

Nhìn chung, người cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện đã được đào tạo nghề trong thời gian cai nghiện, nhưng do thời gian quản lý tập trung ngắn, trình độ tay nghề được đào tạo còn thấp nên chưa đáp ứng được nhu cầu sử dụng lao động của xã hội. Kinh phí thực hiện

tái hòa nhập cộng đồng cho người nghiện sau cai theo quy định hiện hành là 400.000 đồng/một người là quá thấp, không đủ giúp họ tự giải quyết được việc làm; các cấp chính quyền cơ sở chưa thực sự quan tâm hỗ trợ giải quyết việc làm cho người nghiện khi trở về địa phương, vì vậy tỷ lệ tái nghiện rất cao.

3. Thuận lợi và khó khăn khi triển khai thực hiện Đề án

a) Thuận lợi

- Hầu hết nhân dân đều nhận thức được hiểm họa của tệ nạn nghiện ma túy đem lại hậu quả xấu cho từng gia đình và trên phạm vi toàn xã hội. Chương trình mục tiêu 04 giảm của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu mà trọng tâm là giảm tội phạm và tệ nạn ma túy đã trở thành chủ trương nhiệm vụ của các cấp, các ngành và đã tạo ra những chuyển biến tích cực trong nhận thức của cán bộ, nhân dân trong tỉnh, trong dư luận xã hội. Do vậy, đa số nhân dân trong tỉnh tin tưởng và ủng hộ chủ trương tiếp tục quản lý, giáo dục, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện của tỉnh;

- Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể, các ngành, các cấp của tỉnh và nhân dân đồng tình và có sự thống nhất cao để thực hiện các biện pháp đấu tranh phòng, chống ma túy nói chung và chủ trương tiếp tục quản lý, giáo dục, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện nói riêng;

- Bà Rịa - Vũng Tàu là một tỉnh có tiềm năng kinh tế, đủ điều kiện và nguồn lực để thực hiện Đề án này;

- Nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp sẵn sàng hỗ trợ hoặc tham gia giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ma túy.

b) Khó khăn

- Một bộ phận thân nhân người nghiện chưa nhận thức đúng mức về tác hại lâu dài của ma túy hoặc do tình cảm gia đình, muốn con em hồi gia ngay sau khi cai nghiện, nên chưa sẵn sàng động viên người thân tự nguyện chuyển sang giai đoạn II để tiếp tục chịu sự quản lý, giáo dục tại cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm;

- Trong số người sau cai, có khoảng gần 60% người bị nhiễm HIV/AIDS, gây tâm lý hoang mang trong một số người lao động ở cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm;

- Việc chậm trễ trong các thủ tục hành chính giải quyết các chính sách thu hút đầu tư đối với các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào cơ sở sản xuất và giải quyết việc làm sẽ khó khăn trong việc mời gọi các doanh nghiệp đầu tư vào cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm;

- Hiệu quả, năng suất lao động và thu nhập của người lao động là người nghiện thấp; thời gian quản lý tập trung đối với người nghiện dài (từ 4 năm - 5 năm) tác

động tiêu cực đến nhu cầu tâm sinh lý và các quan hệ xã hội khác của đối tượng; một vài phần tử có tiền án, tiền sự chưa được chuyển hóa, sẽ tiếp tục có những hành vi tác động xấu đến những người sau cai nghiện khác, gây mất ổn định và trật tự trong cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm gây nên sự lo ngại cho các nhà đầu tư.

4. Cơ sở pháp lý và giải pháp cho công tác tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ma túy tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

a) Nghị quyết số 16/2003/QH11 ngày 17 tháng 6 năm 2003 về việc thực hiện thí điểm tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ở thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh, thành phố khác trực thuộc Trung ương đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng và cần thiết cho thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện có hiệu quả việc tiếp tục quản lý, giáo dục dạy nghề và giải quyết việc làm cho người nghiện sau cai;

b) Trong thực tế, hiệu quả của công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn của tỉnh còn hạn chế, đòi hỏi phải có những giải pháp mới để giải quyết tệ nạn ma túy và phòng, chống tái nghiện có hiệu quả. Hội đồng nhân dân Khóa III, Kỳ họp thứ 6 tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ra Nghị quyết số 01/2002/NQ-HĐND ngày 25 tháng 01 năm 2002 về thực hiện chương trình 4 giảm, gồm: giảm tội phạm, giảm

ma túy, giảm tệ nạn mại dâm và giảm tai nạn giao thông. Để thực hiện Nghị quyết số 16/2003/QH11 ngày 17 tháng 6 năm 2003 của Quốc hội và Nghị quyết số 01/2002/NQ-HĐND ngày 25 tháng 01 năm 2002 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt dự án đầu tư cơ sở hạ tầng xây dựng Trung tâm dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ma túy tại huyện Mộc Xuyên với tổng dự toán khoảng 97 tỷ đồng và đã đầu tư xây dựng giai đoạn I là 47 tỷ đồng. Để thực hiện tốt chủ trương của tỉnh về chống tái nghiện có hiệu quả, góp phần ngăn chặn tình trạng gia tăng người nghiện ma túy trên địa bàn, đồng thời tạo điều kiện để người nghiện sau cai trở về cộng đồng tìm được việc làm ổn định chống tái nghiện, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xây dựng Đề án “Thí điểm tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ma túy tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu”.

Phần thứ hai

NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu của Đề án

Thí điểm tổ chức quản lý, giáo dục, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ma túy (trong Đề án này

gọi tắt là người sau cai) để tạo điều kiện cho người sau cai được tiếp tục rèn luyện nhân cách, học nâng cao văn hóa, học nâng cao tay nghề, lao động sản xuất trong môi trường thích hợp không có người nghiện ma túy để chống tái nghiện và chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho người sau cai khi trở về cộng đồng sẵn sàng tham gia lao động, sản xuất, qua đó giúp họ tự khẳng định bản thân và đóng góp lợi ích cho xã hội; góp phần làm lành mạnh hóa môi trường xã hội, ngăn chặn và đẩy lùi tệ nạn ma túy, góp phần thực hiện thành công chương trình 4 giảm trên địa bàn của tỉnh để phát triển kinh tế - xã hội, đem lại hạnh phúc, yên bình cho từng gia đình và cộng đồng.

2. Nhiệm vụ của Đề án

Phát huy hiệu quả đã đạt được trong giai đoạn cai nghiện tập trung; thực hiện việc tiếp tục quản lý, giáo dục nâng cao nhận thức trách nhiệm, đạo đức, pháp luật cho người sau cai, dạy văn hóa ít nhất hết cấp 2, dạy ngắn hạn để củng cố tay nghề cho những nghề lao động giản đơn bậc 2/7, dạy dài hạn để nâng cao tay nghề cấp chứng chỉ bậc 3/7 cho những nghề đòi hỏi trình độ kỹ thuật, tạo việc làm để người sau cai vừa thực hành nghề đã học vừa tham gia lao động sản xuất, hỗ trợ kinh phí học nghề và sinh hoạt phí trong thời gian quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm, đồng thời chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết để hòa nhập cộng đồng.

II. TỔNG QUAN VỀ PHƯƠNG THỨC TIẾP TỤC QUẢN LÝ NGƯỜI SAU CAI

1. Nguyên tắc chung

a) Việc đưa người sau cai vào cơ sở quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện (sau đây gọi tắt là cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm) được thực hiện theo phương thức vận động, thuyết phục họ tự nguyện tham gia là chính. Đối với những người có nguy cơ tái nghiện cao mà không tự nguyện thì thực hiện theo thủ tục đưa người sau cai vào cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm theo quy định tại Nghị định số 146/2004/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ về quy định thủ tục thẩm quyền quyết định đưa vào cơ sở quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm đối với người sau cai nghiện ma túy.

b) Người sau cai được cách ly khỏi môi trường ma túy nhưng không hoàn toàn tách rời cộng đồng xã hội.

c) Thực hiện phương thức xã hội hóa và đa dạng hóa đối với các hoạt động giáo dục, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai.

2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai gồm:

a) Người đã kết thúc thời gian cai nghiện tập trung tại cơ sở cai nghiện bắt

buộc theo quy định tại Điều 28 Luật Phòng, chống ma túy mà tự nguyện tham gia.

b) Người đã kết thúc thời gian cai nghiện tập trung tại cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 28 Luật Phòng, chống ma túy, tuy không tự nguyện nhưng có khả năng tái nghiện cao nếu được đưa trở lại cộng đồng.

c) Người đã cai nghiện ở các cơ sở cai nghiện tư nhân hoặc cai tại cộng đồng mà tự nguyện tham gia.

3. Thủ tục pháp lý

Việc lập hồ sơ, xét duyệt, quyết định đưa người sau cai vào cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 146/2004/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ về việc quy định thủ tục, thẩm quyền quyết định đưa vào cơ sở quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm đối với người sau cai nghiện ma túy.

4. Thời gian áp dụng biện pháp quản lý dạy nghề và giải quyết việc làm

Thời gian áp dụng biện pháp quản lý, giáo dục, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện từ 01 đến 02 năm, trường hợp cần thiết có thể kéo dài nhưng không quá 03 năm. Thời gian học viên tự ý bỏ cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm không được tính vào thời gian thực hiện Đề án. Nếu người sau cai có nguyện vọng định cư và làm việc ổn định

lâu dài tại cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm hoặc làng nghề thì được xem xét, giải quyết theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Điều kiện xem xét cho tái hòa nhập cộng đồng

a) Đối với người nghiện đã kết thúc thời gian cai nghiện tập trung tại cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính hoặc cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 28 của Luật Phòng, chống ma túy.

- Người cai nghiện lần đầu có nhân thân tốt, có nghề nghiệp ổn định hoặc là học sinh, sinh viên, công nhân, viên chức có nhiều cố gắng phấn đấu học tập, rèn luyện phục hồi nhân cách, thể lực, có tiến bộ trong quá trình cai nghiện, được gia đình cam kết bảo lãnh không tái nghiện, Ủy ban nhân dân và tổ chức đoàn thể cấp xã cam kết cộng đồng trách nhiệm quản lý, kiểm tra giám sát, doanh nghiệp cam kết bảo lãnh tiếp nhận và tạo điều kiện để người sau cai nghiện vào làm việc, học tập;

- Người bị mắc bệnh hiểm nghèo, người bị bệnh AIDS giai đoạn cuối; có xác nhận của cơ quan y tế cấp huyện; cần có sự chăm sóc trực tiếp, thường xuyên của gia đình và gia đình có đơn xin bảo lãnh có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn nơi người đó cư trú.

b) Đối với người sau cai nghiện ma túy đã đưa vào cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm

- Người đã tham gia lao động tình nguyện ít nhất 12 tháng trở lên; có nhiều cố gắng trong lao động, học tập và rèn luyện, thể hiện sự tiến bộ nhiều mặt, có khả năng lao động tốt; có giấy đồng ý tiếp nhận của trường học hoặc cơ quan, đơn vị sản xuất kinh doanh và đơn bảo lãnh của gia đình xin cho con em trở về gia đình để tiếp tục đi học hoặc đi làm, được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận;

- Các trường hợp được quy định tại điểm 2 khoản a mục này.

6. Các phương thức bố trí người sau cai nghiện

a) Giải quyết việc làm tại cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm

- Giải quyết việc làm tại khu sản xuất trong cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm;

- Giải quyết việc làm tại làng nghề bên cạnh cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm;

- Bố trí việc làm cho người tự nguyện ở tại cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm.

b) Giới thiệu giải quyết việc làm cho người sau cai khi trở về cộng đồng

- Giới thiệu việc làm tại các doanh nghiệp trên địa bàn thuộc tỉnh;

- Giới thiệu việc làm tại các đội lao động tình nguyện;

- Giới thiệu việc làm tại các hợp tác xã, cơ sở sản xuất của gia đình.

III. PHƯƠNG ÁN GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO NGƯỜI SAU CAI NGHIỆN TẠI CƠ SỞ DẠY NGHỀ VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM

1. Giải quyết việc làm tại khu sản xuất của cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm

a) Đầu tư cơ sở hạ tầng cho khu sản xuất của cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm:

Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tư một khu sản xuất trong cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm, trong đó có nhiều cơ sở sản xuất với các ngành, nghề đã dạy, dự kiến như sau:

Ngành nghề	Số lao động được sử dụng			
	Năm 2005	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008
Trồng điều và sản xuất giống cây trồng	100	150	200	200
Chăn nuôi heo, dê, đà điểu	100	150	200	200
Chế biến hải sản, chế biến hạt điều	100	250	300	300
May công nghiệp	150	250	300	300
Lắp ráp hàng điện lạnh, điện tử	50	100	100	200
Chế biến gỗ và đồ gỗ xuất khẩu	50	100	200	200
Tổng cộng	550	1000	1300	1400

b) Giải pháp đầu tư và giải quyết việc làm trong cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm:

- Xây dựng khu vực sản xuất có đầy đủ các yếu tố bảo đảm cơ sở hạ tầng cho sản xuất như giao thông, điện nước, sân bãi, nhà kho, nhà xưởng sản xuất;

- Cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm thu hút các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế vào hỗ trợ, đầu tư, hợp tác sản xuất bằng nhiều hình thức như: đầu tư máy móc, cung ứng nguyên liệu gia công các mặt hàng tiểu thủ công nghiệp, đảm bảo thị trường tiêu thụ sản

phẩm, tạo việc làm cho người sau cai nghiện;

- Cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm căn cứ vào nghề nghiệp, tay nghề của người sau cai nghiện đã được đào tạo và khả năng tiếp nhận của các khu lao động sản xuất để sắp xếp, bố trí người sau cai nghiện tham gia lao động sản xuất;

- Người sau cai nghiện lao động, sản xuất được hưởng đầy đủ các quyền lợi và trách nhiệm theo hợp đồng lao động.

2. Giải quyết việc làm tại làng nghề bên cạnh cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm

Người sau cai nhiệm nếu có nguyện vọng tiếp tục làm việc trong các cơ sở sản xuất thì được bố trí làm việc tại các làng nghề theo phương thức:

a) Làng nghề bố trí công việc và ký hợp đồng với người sau cai nhiệm bằng hình thức hợp đồng lao động thời vụ, hợp đồng lao động có thời hạn hoặc hợp đồng gia công... Làng nghề nằm trong mạng lưới vệ tinh của cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm. Người sau cai nhiệm được giúp đỡ để định cư nếu có nguyện vọng và chịu sự quản lý của chính quyền địa phương về mọi mặt sinh hoạt gia đình và xã hội. Dự tính làng nghề rộng khoảng 300 ha, bảo đảm đủ cho 5.000 nhân khẩu sống định cư.

b) Tại làng nghề, Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập một số trang trại sản xuất nông, lâm nghiệp, cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp gần khu vực trú đóng của cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm và giao cho giám đốc cơ sở quản lý để tạo việc làm cho những người sinh sống ở làng nghề vào làm việc. Dự kiến giải quyết việc làm cho 1.000 lao động.

3. Bố trí việc làm cho người tự nguyện ở lại cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm

Người sau cai nhiệm được tuyển vào làm việc tại các cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm theo hình thức hợp đồng lao động làm nhân viên chuyên môn, nghiệp vụ. Người được tuyển chọn phải là người có nhân thân tốt, thực sự tiến bộ về nhân cách, có đủ sức khỏe, có trình độ

chuyên môn phù hợp với tiêu chuẩn của chức danh, công việc được giao. Dự kiến giải quyết việc làm cho từ 50 đến 100 người.

IV. GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO NGƯỜI SAU CAI NHIỆM KHI TRỞ VỀ CỘNG ĐỒNG

1. Giới thiệu việc làm tại các doanh nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh bảo trợ

Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có chính sách thu hút các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất, đầu tư vốn vào các cơ sở có khả năng giải quyết việc làm cho nhiều lao động là học viên đã tham gia Đề án dạy nghề và giải quyết việc làm sau cai nhiệm. Tùy theo tỷ lệ và số lao động là người sau cai nhiệm được tiếp nhận của các cơ sở sản xuất để xác định các chính sách ưu tiên tương ứng.

Sau khi được tuyển chọn theo nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu sản xuất của các nhà đầu tư, người sau cai nhiệm sẽ được nhận vào làm việc và được hưởng đầy đủ các chế độ, chính sách như công nhân bình thường. Dự kiến giới thiệu giải quyết việc làm cho 500 đến 1000 lao động.

2. Giới thiệu làm việc tại các đội lao động tình nguyện có tính cơ động

Người sau cai nhiệm được giới thiệu

vào làm việc tại các đội lao động tình nguyện có tính cơ động thuộc các cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm, các doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích hoặc các công trình của huyện, thành phố, các công trình quốc gia cần nhiều lao động thủ công. Dự kiến giới thiệu giải quyết việc làm cho khoảng 100 đến 500 lao động.

3. Giới thiệu việc làm tại các hợp tác xã, các cơ sở sản xuất do gia đình người sau cai nghiện và các tổ chức hoặc cá nhân thuộc các thành phần kinh tế thành lập

Gia đình những người sau cai nghiện có điều kiện về vốn, kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh có thể hợp tác với nhau để thành lập các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản...) hoặc các hợp tác xã, các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp nhằm tạo điều kiện cho con em mình và những người sau cai khác có việc làm. Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tạo điều kiện cho các hợp tác xã, các cơ sở sản xuất này hưởng các chính sách ưu đãi của Ủy ban nhân dân tỉnh. Dự kiến giới thiệu việc làm cho khoảng 500 người.

V. GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT, DẠY VĂN HÓA CHO NGƯỜI SAU CAI

1. Giáo dục đạo đức pháp luật, ý thức trách nhiệm công dân

Tổ chức dạy về đạo đức pháp luật, ý thức trách nhiệm cho người sau cai nghiện theo chương trình của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định. Tùy theo số lượng người sau cai nghiện của cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm để bố trí giáo viên dạy đạo đức pháp luật trong bộ máy nhân sự; số giáo viên này được hưởng lương và các chế độ chính sách như cán bộ, viên chức trong các đơn vị cai nghiện.

2. Dạy văn hóa

Để trở thành người có khả năng lao động, có đủ điều kiện hòa nhập cộng đồng, cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm tiếp tục dạy văn hóa hết bậc trung học cơ sở hoặc trung học phổ thông theo nội dung và chương trình phổ cập của quốc gia, nếu học viên tham gia các kỳ thi đạt kết quả theo quy định hiện hành sẽ được Sở Giáo dục và Đào tạo cấp giấy chứng nhận hoặc bằng tốt nghiệp.

Thời gian dạy văn hóa tùy theo điều kiện cụ thể sẽ dạy theo hình thức tập trung hoặc xen kẽ vào thời gian học nghề và lao động. Để nâng cao trình độ văn hóa cho người sau cai nghiện, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm triển khai các chương trình liên kết với Sở Giáo dục và Đào tạo, các Trung tâm giáo dục thường xuyên, các trường phổ thông của xã, phường, thị trấn và Phòng giáo dục của huyện, thị xã, thành phố nơi trú đóng để tổ chức các lớp dạy văn hóa hoặc

bồi dưỡng kiến thức nghề nghiệp cho giáo viên.

Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tư xây dựng trường lớp, trang thiết bị, dụng cụ và cấp kinh phí dạy và học văn hóa cho người sau cai nghiện theo quy định của Nhà nước, bố trí giáo viên dạy văn hóa trong bộ máy nhân sự của cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm hoặc hợp đồng với giáo viên của Sở Giáo dục và Đào tạo theo lớp cần dạy. Giáo viên dạy văn hóa trong biên chế của cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm được hưởng các chế độ chính sách như cán bộ, viên chức trong đơn vị cai nghiện.

VI. DẠY NGHỀ CHO NGƯỜI SAU CAI NGHIỆN

1. Phương án dạy nghề

Để người sau cai nghiện có tay nghề

phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động của xã hội, trên cơ sở kết quả học nghề của từng người trong quá trình cai nghiện, công tác dạy nghề được tiếp tục tổ chức theo phương thức vừa học lý thuyết vừa thực hành, dạy để cấp chứng chỉ cho số ngành nghề đạt trình độ bậc 2/7 (kỹ thuật nông nghiệp, chế biến nông, lâm, thủy sản, may công nghiệp với thời gian khoảng 12 tháng), đào tạo dài hạn cấp chứng chỉ cho một số ngành nghề đạt tay nghề tương đương bậc 3/7 (kỹ thuật viên tin học, điện công nghiệp, điện lạnh, điện tử, cơ khí sửa chữa, gò, tiện, hàn, rèn, mộc, xây dựng). Thời gian học bình quân khoảng 24 tháng.

Căn cứ vào các số liệu thống kê về trình độ học vấn, nghề nghiệp chuyên môn của người sau cai nghiện và khả năng đầu tư dạy nghề cho người sau cai nghiện, dự kiến số lượng học viên và quy mô đào tạo từng nghề qua các năm như sau:

Nghề đào tạo	Người sau cai nghiện được đào tạo			
	Năm 2005	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008
Chăn nuôi trồng trọt	100	200	300	100
Chế biến hải sản, chế biến hạt điều	100	200	300	100
May công nghiệp	150	200	300	100
Kỹ thuật viên tin học	50	100	200	100
Cơ khí sửa chữa, tiện, gò, hàn, rèn	50	100	100	100
Điện công nghiệp, điện lạnh, điện tử	50	100	100	100
Xây dựng dân dụng	50	100	100	100
Mộc dân dụng	50	100	100	100
Tổng cộng	600	1100	1500	800

2. Giải pháp cho công tác dạy nghề

a) Đầu tư xây dựng đủ phòng học lý thuyết và các xưởng thực hành cho từng nghề trong cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm để người sau cai nghiện kết hợp tốt giữa học lý thuyết với thực hành tay nghề, giữa học với sản xuất để rèn luyện tay nghề.

b) Chỉ đạo cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm tích cực triển khai các chương trình liên kết với các trường dạy nghề, các trung tâm dạy nghề của huyện, thị xã, thành phố đóng trên địa bàn để tổ chức dạy nghề, thi cấp chứng chỉ, đối với những ngành nghề phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động của xã hội và giải quyết được việc làm cho người sau cai nghiện khi trở về cộng đồng.

c) Ngân sách đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ, kinh phí dạy và học nghề phù hợp với quy mô đào tạo các lớp, các ngành nghề có tính đến khả năng liên kết giữa các cơ sở giáo dục và dạy nghề khác.

d) Bố trí đủ biên chế giáo viên dạy nghề, đồng thời cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm bồi dưỡng, sử dụng số nhân viên, người sau cai nghiện có tay nghề phối hợp với các cơ sở sản xuất trong và ngoài cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm để hướng dẫn thực hành. Giáo viên dạy nghề được hưởng các chế độ chính sách đối với giáo viên dạy nghề, được bồi dưỡng kiến thức sư phạm và chuyên môn theo quy định của ngành giáo dục.

VII. CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI SAU CAI NGHIỆN

1. Quyền hạn và nghĩa vụ của người sau cai nghiện

a) Quyền lợi của người sau cai nghiện:

- Được bố trí chỗ ở phù hợp, bảo đảm các tiện nghi cần thiết;

- Được đăng ký tạm trú tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm trú đóng;

- Được học văn hóa, được đào tạo nghề theo khả năng và phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động;

- Được tham gia sinh hoạt trong các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và các tổ chức xã hội khác theo quy định;

- Được ký hợp đồng lao động và hưởng thành quả lao động làm ra, được rút ngắn thời gian tập trung hoặc khen thưởng khi có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, trong học tập và rèn luyện;

- Được tiếp thân nhân tại khu vực dành riêng ngoài giờ làm việc, sinh hoạt và học tập theo quy định cụ thể của cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm; đi theo đồ dùng cá nhân, thực phẩm, thuốc y tế... theo sự hướng dẫn, kiểm tra của cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm;

- Được giải quyết về phép khi gia đình có việc hiếu, hỷ; được cho về gia đình

trong thời gian sinh đẻ, nuôi con nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) hoặc chữa bệnh (có xác nhận của cơ quan y tế cấp huyện trở lên), bệnh nặng được bảo lãnh đi bệnh viện để điều trị;

- Khi hết thời gian của giai đoạn II được cấp giấy chứng nhận hoàn thành giai đoạn II sau cai nghiện, được cấp bằng hoặc giấy chứng nhận tay nghề nếu đạt yêu cầu sau kỳ thi hoặc kiểm tra; được xem xét đề bạt vào các chức vụ của cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm nếu có đủ điều kiện theo quy định và có nguyện vọng ở lại lâu dài.

b) Nghĩa vụ của người sau cai nghiện:

- Thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật, nội quy lao động và sinh hoạt của cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm;

- Tích cực tham gia lao động sản xuất, hoàn thành định mức lao động, khối lượng, chất lượng công việc được giao. Học tập, tham gia phong trào văn thể mỹ và các hoạt động của đoàn thể;

- Tích cực tham gia công tác tuyên truyền, vận động bài trừ ma túy, bài trừ tệ nạn xã hội; phản ánh với người có trách nhiệm để kịp thời ngăn chặn mọi biểu hiện và hành vi tiêu cực, nhất là hành vi sử dụng, mua bán, tàng trữ ma túy v.v... tại nơi học tập, làm việc và nơi cư trú, nhằm góp phần xây dựng môi trường sinh hoạt và làm việc lành mạnh, chống tái nghiện.

2. Chính sách đối với người sau cai nghiện

a) Giai đoạn học văn hóa, học nghề:

Tại cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm, trong 12 tháng học nghề và lao động chưa đủ tiền ăn, người sau cai được Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trợ cấp một số khoản sinh hoạt phí (bao gồm: tiền ăn, chi phí học văn hóa, học nghề, vật dụng cá nhân và các hoạt động văn thể) vận dụng theo Thông tư số 13/2004/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 02 tháng 11 năm 2004 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn về trách nhiệm đóng góp và chế độ trợ cấp đối với người bán dâm, người nghiện ma túy.

b) Giai đoạn tham gia lao động sản xuất:

- Người sau cai nghiện tham gia lao động sản xuất, được ký hợp đồng lao động theo thỏa thuận với Giám đốc đơn vị quản lý dạy nghề và giải quyết việc làm; có trách nhiệm đóng góp sinh hoạt phí vận dụng theo quy định tại Thông tư số 13/2004/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 02 tháng 11 năm 2004 được gửi tiền tiết kiệm của mình tại đơn vị quản lý tập trung sau khi đã trừ các khoản đóng góp sinh hoạt phí và các khoản khác theo quy định;

- Gia đình người sau cai nghiện có trách nhiệm đóng góp các khoản về chi phí y tế, điện nước, vệ sinh và tiền ăn (ngoài thời gian 12 tháng được Ủy ban

nhân dân tỉnh xem xét, trợ cấp sinh hoạt phí), nếu người sau cai không có khả năng lao động để bù đắp được các chi phí trong thời gian. Ở cơ sở quản lý dạy nghề và giải quyết việc làm. Mức đóng góp cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định trên nguyên tắc bảo đảm đủ chi phí, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương;

- Đối với những người do sức khỏe yếu không đảm bảo giờ công, ngày công trong quá trình lao động sản xuất, khả năng lao động không thể bù đắp được chi phí sinh hoạt mà gia đình khó khăn có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú thì Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xem xét hỗ trợ sinh hoạt phí cho thời gian người đó ở tại cơ sở;

- Những người nhiễm HIV/AIDS khi sức khỏe yếu không thể lao động hoặc đã chuyển sang giai đoạn AIDS thì bố trí nơi ăn, ở, sinh hoạt tại khu riêng biệt và được trợ cấp 100% sinh hoạt phí.

3. Khen thưởng và kỷ luật

a) Người sau cai nghiện nếu chấp hành tốt quy chế và nội quy của đơn vị, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao thì tùy theo thành tích được Giám đốc cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm xét khen thưởng theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Người sau cai nghiện nếu vi phạm các quy định quản lý của đơn vị hoặc pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định

của pháp luật hoặc lập hồ sơ đề nghị truy tố theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp người sau cai nghiện tự ý rời bỏ cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm thì đơn vị thông báo về Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú để vận động và phối hợp đưa người đó trở lại cơ sở. Sau khi đã vận động, thuyết phục mà người đó không tự nguyện trở lại cơ sở vẫn tiếp tục bỏ trốn thì cơ quan công an áp dụng biện pháp truy tìm và tổ chức đưa về cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm theo quy định tại Nghị định số 146/2004/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định thủ tục, thẩm quyền quyết định đưa vào cơ sở quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm đối với người sau cai nghiện ma túy.

c) Trường hợp người sau cai lại tái nghiện trong cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm thì lập hồ sơ giao cho cơ quan công an để truy tố theo quy định tại Điều 199 Bộ luật Hình sự.

4. Giải quyết trường hợp người đang chấp hành quyết định bị tai nạn lao động, bị chết

a) Trường hợp người sau cai nghiện tại cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm bị tai nạn lao động thì cơ sở phải tổ chức cứu chữa kịp thời và chuyển đến bệnh viện khi cần thiết; đồng thời làm các thủ tục để giải quyết chế độ trợ cấp theo quy định của pháp luật.

b) Trong thời gian thực hiện Đề án quản lý dạy nghề và giải quyết việc làm,

nếu người sau cai bị chết thì Ban Giám đốc cơ sở phải báo ngay cho cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân, cơ quan y tế gần nhất đến lập biên bản xác nhận nguyên nhân chết. Trong trường hợp cần thiết có thể trưng cầu giám định pháp y; đồng thời, thông báo cho thân nhân người chết biết để mai táng. Trong trường hợp người chết không có thân nhân hoặc thân nhân không đến trong vòng 24 giờ thì Ban Giám đốc cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm có trách nhiệm tổ chức mai táng, chi trả giám định pháp y và chi phí mai táng do ngân sách nhà nước cấp theo quy định hiện hành.

5. Nguồn kinh phí thực hiện

- a) Nguồn ngân sách của tỉnh.
- b) Nguồn tài trợ của các tổ chức trong nước và nước ngoài.
- c) Nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ.
- d) Nguồn đóng góp của cá nhân hoặc gia đình của đối tượng sau cai nghiện.

Phần thứ ba

GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. CÁC GIẢI PHÁP

1. Giải pháp thu gom người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh

Để giảm một cách triệt để người nghiện

trên địa bàn của tỉnh, ngay sau khi Đề án được triển khai, Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo thu gom người nghiện ma túy để tổ chức cai nghiện. Số người nghiện cần cai khoảng từ 1.500 đến 2.000 người. Vì vậy, số người nghiện đưa vào Trung tâm dạy nghề và giải quyết việc làm từ năm 2005 đến năm 2008 dự kiến là từ 1.000 đến khoảng 2.000 người, trong đó mỗi năm có khoảng 300 - 400 người vào Trung tâm. Đồng thời, mỗi năm có từ 300 đến 400 người ra khỏi cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm thì đến năm 2008 (năm hết thời hạn Quốc hội cho phép thực hiện thí điểm) thì các cơ sở này vẫn đáp ứng đủ yêu cầu cho công tác dạy nghề và giải quyết việc làm tập trung cho 2000 người sau cai nghiện.

2. Phối hợp tốt công tác cai nghiện với công tác dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các đơn vị cai nghiện làm tốt việc tổ chức dạy nghề cho người nghiện ma túy trong thời gian cai nghiện theo những ngành nghề do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định phù hợp với nhu cầu dạy nghề và giải quyết việc làm của giai đoạn tiếp tục quản lý giáo dục, dạy nghề và giải quyết việc làm; chỉ đạo các đơn vị cai nghiện tổ chức lập hồ sơ và thủ tục bàn giao những người sau cai nghiện chuyển sang giai đoạn II (giai đoạn dạy nghề và giải quyết việc làm) theo quy định tại Nghị định số 146/2004/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định thủ tục,

thẩm quyền quyết định đưa vào cơ sở quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm đối với người sau cai nghiện ma túy.

3. Đầu tư cơ sở vật chất để quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ở các cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm

Ủy ban nhân dân tỉnh xác định cơ sở vật chất của cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm phải có quy mô lớn, bảo đảm cho việc quản lý, ăn, ở, sinh hoạt, học tập, lao động và vui chơi giải trí, trong đó phải có khu xưởng, trường để dạy văn hóa, dạy nghề, lao động sản xuất có nhiều ngành nghề đáp ứng yêu cầu vừa dạy văn hóa, dạy nghề vừa thực hành và lao động sản xuất.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã phê duyệt dự án đầu tư với tổng kinh phí khoảng 97 tỷ đồng xây dựng toàn bộ cơ sở hạ tầng cho cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ma túy của tỉnh ở huyện Xuyên Mộc (hiện tại đã đầu tư 47 tỷ đồng thực hiện giai đoạn I xây dựng toàn bộ khu vực ăn, ở sinh hoạt cho người sau cai nghiện theo Quyết định số 5127/QĐ-UB ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh), trước mắt cơ sở được giao 117,25 ha đất để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng bảo đảm đủ điều kiện quản lý giáo dục, dạy nghề và giải quyết việc làm cho 2.000 người sau cai nghiện, trong đó bao gồm cả khu vui chơi giải trí, khu thương mại dịch vụ, khu thể dục, thể thao, trạm y tế, công viên cây xanh... Sau

này sẽ giao thêm khoảng 300 ha nữa để lập làng nghề và các cơ sở vật chất và khu tập thể công nhân, viên chức của cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm.

4. Đầu tư nhân lực cho cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm

Công tác quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện rất nặng nề và phức tạp như công tác quản lý cai nghiện cho người nghiện, do vậy tổ chức bộ máy và nhân lực của cơ sở được xác định như sau:

a) Về nhân sự và tổ chức bộ máy:

Cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm là đơn vị sự nghiệp có thu trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội của tỉnh, tổ chức bộ máy định mức nhân sự được vận dụng theo quy định tại Thông tư số 05/2002/TTLB-BLĐTBXH-BTCCBCP của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ ngày 06 tháng 02 năm 2002 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và nhân sự, chính sách cán bộ ở địa phương.

b) Về chính sách đối với cán bộ, công nhân, viên chức:

Cán bộ, công nhân, viên chức của cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm được hưởng các chế độ chính sách về tiền lương, phụ cấp lương như cán bộ, công nhân, viên chức làm việc tại các trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội.

c) Nguồn cán bộ quản lý:

- Tuyển chọn từ đội ngũ cán bộ hiện có của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội của tỉnh;

- Thu hút con em của tỉnh từ các trường đại học, cao đẳng và trung cấp;

- Tiếp nhận bộ đội, công an xuất ngũ, chuyển ngành trong các cơ quan, đơn vị của tỉnh.

d) Đào tạo bồi dưỡng cán bộ:

Cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm của tỉnh sẽ phối hợp với các trường đại học, viện nghiên cứu, cơ quan trung ương và địa phương có liên quan để xây dựng nội dung, chương trình và tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, pháp luật, chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng công tác cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý giáo dục người sau cai nghiện.

5. Vốn đầu tư và chính sách khuyến khích đầu tư sản xuất giải quyết việc làm

a) Vốn đầu tư cho sản xuất để giải quyết việc làm tại cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm:

- Vốn đầu tư cho sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu lao động sản xuất có nhiều ngành nghề, gồm các hạng mục thiết yếu như: nhà xưởng, nhà kho, sân bãi, điện, nước, giao thông... để thu hút và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp liên kết, hợp tác sản xuất. Ngoài ra, cơ sở dạy

nghề và giải quyết việc làm còn có thể lập các dự án sản xuất tiểu thủ công nghiệp, vay vốn để tổ chức thực hiện;

- Vốn đầu tư cho sản xuất nông, lâm nghiệp, chăn nuôi; Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tư cơ sở vật chất để xây dựng nông trại, điện, nước, giao thông v.v... cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm lập dự án sản xuất trồng trọt, chăn nuôi và thu hút các thành phần kinh tế đầu tư hoặc vay vốn ưu đãi để tổ chức thực hiện.

b) Vốn đầu tư và chính sách khuyến khích đầu tư sản xuất giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện từ cộng đồng:

Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ có chính sách thu hút, ưu đãi đặc biệt nhằm khuyến khích các doanh nghiệp thuộc nhiều thành phần kinh tế khác nhau đầu tư vào cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm để sản xuất hoặc nhận người sau cai nghiện vào làm việc khi họ trở về cộng đồng vẫn phù hợp với khả năng lao động và đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật (như giao đất, nhà xưởng, ưu tiên vay vốn, tạo điều kiện tiêu thụ sản phẩm...).

6. Đảm bảo trật tự an toàn tại các cơ sở dạy nghề, giải quyết việc làm tại các làng nghề

a) Người sau cai nghiện được cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm đăng ký tạm trú có thời hạn tại địa phương nơi trú đóng, được xem xét đề nghị chính quyền

địa phương cho nhập khẩu tại xã, phường, thị trấn nơi làng nghề trú đóng.

b) Công an tỉnh có trách nhiệm giúp cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm xây dựng phương án bảo vệ, đặc biệt chú ý công tác phòng, chống thấm lậu ma túy, hướng dẫn các cơ sở giải quyết việc làm xây dựng, bổ sung phương án bảo vệ. Tất cả những cơ sở này đều phải củng cố hoặc thiết lập mối quan hệ phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an địa phương nơi trú đóng.

c) Cơ sở dạy nghề, giải quyết việc làm và các làng nghề phải đào tạo và tập huấn cho lực lượng bảo vệ, bồi dưỡng nghiệp vụ nhằm ngăn chặn những tiêu cực có thể xảy ra tại các cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai ngoài xã hội và trong cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm.

7. Thanh tra, kiểm tra cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm và các cơ sở giải quyết việc làm tại các làng nghề

Các cơ quan chức năng liên quan có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Đề án của đơn vị quản lý dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện và giải quyết các khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật. Nếu cán bộ, viên chức và người lao động, người sau cai nghiện và thân nhân của người đó vi phạm pháp luật, nội quy, quy chế của cơ sở thì tùy theo từng trường hợp vi phạm để tiến hành xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

8. Về những vấn đề khác

a) Đẩy mạnh phong trào quần chúng tham gia phát hiện, tố giác tội phạm ma túy, người nghiện ma túy và tăng cường đấu tranh, xử lý bọn tội phạm ma túy, giảm dần và triệt tiêu các nguồn cung cấp ma túy làm cho môi trường sống của nhân dân trong tỉnh ngày càng lành mạnh.

b) Trang bị đầy đủ điều kiện sinh hoạt, đầu tư dạy nghề tạo việc làm một cách hiệu quả để lấy đó làm một cách thực tế tổ chức thông tin tuyên truyền, vận động nhân dân đồng tình ủng hộ; vận động người nghiện và gia đình của người nghiện hưởng ứng và tự nguyện đưa người nghiện vào cai nghiện, học nghề và giải quyết việc làm sau cai nghiện.

c) Gắn việc xây dựng xã, phường, thị trấn không có tội phạm ma túy và người nghiện hoặc tái nghiện ma túy với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; tổ chức giới thiệu và nhân rộng các điển hình tiên tiến xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị không có tội phạm ma túy và người nghiện ma túy.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm tổ chức thực hiện Đề án

Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có trách

nhiệm tổ chức thực hiện Đề án sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân về chủ trương của Đảng và Nhà nước đối với người sau cai nghiện nhằm tạo sự đồng thuận và tích cực hưởng ứng, tham gia của nhân dân trong quá trình tổ chức thực hiện.

b) Chỉ đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp huy động lực lượng và tiềm năng của tỉnh để thực hiện có hiệu quả Đề án dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

c) Thường xuyên theo dõi, tổng hợp, nắm chắc tình hình, xử lý kịp thời các vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện, rút kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả của Đề án.

d) Chỉ đạo và phân công trách nhiệm phối hợp của các ngành, các tổ chức đoàn thể trong việc triển khai thực hiện Đề án.

2. Thời gian và tiến độ thực hiện Đề án

a) Năm 2005 Ủy ban nhân dân tỉnh

tập trung đầu tư để hoàn thiện cơ sở vật chất cho công tác dạy nghề và tổ chức sản xuất; ổn định bộ máy tổ chức, cán bộ cho cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm để khi Đề án được phê duyệt sẽ bắt đầu triển khai thực hiện ngay.

b) Đề án thí điểm này được thực hiện trong thời gian Nghị quyết số 16/2003/QH11 của Quốc hội cho phép. Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổng kết việc thực hiện Đề án, báo cáo Chính phủ để tổng hợp báo cáo Quốc hội.

Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án nhằm chủ động tích cực phòng ngừa, ngăn chặn tình trạng tái nghiện ma túy, giảm người nghiện ma túy mới, giảm tội phạm ma túy, giảm các tệ nạn xã hội và tội phạm khác góp phần làm trong sạch môi trường xã hội, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, giữ vững ổn định an ninh, chính trị, tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu./.

KT. THỦ TƯỚNG

Phó Thủ tướng

Phạm Gia Khiêm